

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2022/HS-ST
Ngày 11-7-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Thuận.

Ông Vũ Ngọc Côn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Thành Đạt, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2022/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Thị B**, sinh năm 1974; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố L, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 8/10; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông Trần Quang S (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; Có chồng là Nguyễn Văn T, sinh năm 1971 (đã ly hôn) và 01 con, sinh năm 1996.

Tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 16/QĐ-XPHC ngày 20/01/2022 của Công an huyện Lục Ngạn, xử phạt Trần Thị B số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 20/01/2022, Trần Thị B đã chấp hành nộp số tiền phạt trên. Tính đến ngày phạm tội mới ngày 25/02/2022, Trần Thị B chưa được xoá tiền sự.

Nhân thân:

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 125/HSST ngày 09/8/2002 của Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang xử phạt Trần Thị B 18 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và 12 tháng tù về tội “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Thị B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; 50.000 đồng án phí dân sự và phải bồi thường 96.000 đồng cho trường Mầm non thị trấn C, huyện L do ông Ninh Văn C là người đại diện.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 1794/HSPT ngày 27/11/2002 của Toà án nhân dân tối cao xử phạt Trần Thị B 18 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ” và 12 tháng tù về tội “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Trần Thị B phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 36 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo phải chịu 50.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm. Ngày 06/8/2004, Trần Thị B đã chấp hành xong tiền bồi thường và án phí của hai bản án. Tính đến ngày phạm tội mới ngày 25/02/2022, Trần Thị B đã được xoá án tích.

Bị cáo bị bắt quả tang, sau đó được trả tự do. Ngày 28/3/2022 được áp dụng thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại ở nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Vương Thị T, sinh năm 1970.
2. Chị Lê Quỳnh Tr, sinh năm 1988.
3. Bà Trần Thị D, sinh năm 1957.

Đều trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

4. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1985.

Trú quán: Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

(Tất cả những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI D V U Á N:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 25/02/2022, Vương Thị T đang ở nhà tại Tổ dân phố M, thị trấn C, huyện L thì có Lê Quỳnh Tr, Trần Thị B, Trần Thị D đến chơi uống nước. Trong quá trình ngồi uống nước thì Vương Thị T, D, B và Tr cùng rủ nhau đánh bạc bằng hình thức đánh phỏm (tá lả) được thua bằng tiền. Sau đó cả bốn người đi vào trong phòng ngủ của gia đình, T lấy 01 (một) chiếu cói của gia đình trải ra giữa phòng và 01 (một) bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở trong phòng rồi ngồi xuống chiếu để mọi người đánh bạc. Trong lúc mọi người đánh bạc thì có Nguyễn Thị M đến chơi và ngồi trên giường xem.

Hình thức các đối tượng đánh Phỏm (tá lả) được thua bằng tiền, cụ thể như sau: Các đối tượng sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân được kí hiệu từ Át (A) đến Ka (K) đủ các chất Rô, Cơ, Tép, Bích. Mỗi người chơi sẽ được chia 09 lá bài, riêng người đánh đầu tiên được chia 10 lá, các lá bài còn lại sẽ xếp chồng để giữa chiếu cho mọi người lần lượt bốc và đánh xoay vòng cho đến khi hết bài. Người có 10 lá bài đánh cho người kế bên 01 lá, người kế bên có thể “ăn” để tạo “Phỏm” hoặc bốc 01 lá bài trên chiếu, sau đó đánh ra 01 lá bài cho người kế T. Cứ như thế cho đến khi hết ván. Ván bài kết thúc khi có người “Ù”, nếu không có ai “Ù” thì hạ “Phỏm” tính điểm. Sau khi ván bài kết thúc, mỗi người sẽ tính điểm của mình bằng cách cộng điểm của các quân bài lại với nhau, ai có số điểm thấp nhất là người thắng. Điểm được tính từ 01 đến 13 tương ứng với các lá bài: Lá bài có chữ (A) hay Át là 01 điểm, lá bài có số từ 02 đến 10 tính theo số trên bài, lá bài có chữ J là 11 điểm, chữ Q là 12 điểm và chữ K là 13 điểm. “Phỏm” là phải có từ 03 lá bài trở lên cùng chất hoặc cùng số, chữ với nhau. “Ù” là một người chơi trên tay đều là “Phỏm” và không có bài dư thừa. Người thắng được “ăn” hết số tiền 60.000 đồng, trong đó người chơi về thứ hai thua số tiền 10.000 đồng, người chơi về thứ ba thua số tiền 20.000 đồng, người chơi về thứ tư thua số tiền 30.000 đồng. Ai không có “phỏm” còn gọi là “cháy” thì thua số tiền 40.000 đồng cho người điểm thấp nhất (Người thắng). Ai bị “ăn” cây chót là lá bài ở vòng cuối cùng thì sẽ phải trả cho người ăn được lá bài đó số tiền 40.000 đồng. Nếu có người “Ù” sẽ “ăn” tức là được hưởng của cả ba người còn lại mỗi người số tiền 50.000 đồng. Cứ như vậy hết ván, ai thắng ván trước thì ván sau là người cầm chia bài và được đánh đầu tiên.

Các đối tượng đánh bạc sát phạt nhau đến 15 giờ cùng ngày bị Tổ Công tác của Công an huyện Lục Ngạn phát hiện, lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả

tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng); 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếu cói đôi đã cũ. Ngoài ra, thu giữ của Trần Thị B 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, 01 (một) thẻ tiết kiệm, 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Vision, màu đỏ, B số 98E1-741.89 và số tiền 20.000.000 đồng cất trong người; Lê Quỳnh Tr 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG S20, màu đen, 01 (một) xe máy điện, màu đỏ, B số 98MĐ2 - 021.37 và số tiền 5.765.000 đồng cất trong người; Trần Thị D 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6, màu bạc, 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , màu cam, B số 98K1-5757; Vương Thị T 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh tím đen.

Quá trình điều tra, Trần Thị B, Lê Quỳnh Tr, Trần Thị D và Vương Thị T khai nhận về hành vi phạm tội, số tiền đem theo và sử dụng vào mục đích đánh bạc, cụ thể như sau:

Trần Thị B khai: Khi tham gia đánh bạc B có 20.430.000 đồng, nhưng B chỉ bỏ ra 430.000 đồng để đánh bạc còn lại 20.000.000 đồng cất trong người. Khi Công an bắt quả tang, B đang thắng nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu tiền và bỏ toàn bộ số tiền đánh bạc và thắng bạc xuống dưới chiếu. B tự giao nộp số tiền 20.000.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Lê Quỳnh Tr khai: Khi tham gia đánh bạc Tr có 6.265.000 đồng, Tr bỏ ra 500.000 đồng để đánh bạc, còn lại 5.765.000 đồng Tr cất trong người. Khi Công an vào bắt quả tang, Tr đang thắng được 260.000 đồng và bỏ hết số tiền trên xuống dưới chiếu bạc. Tr tự giao nộp số tiền 5.765.000 đồng không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Trần Thị D khai: Khi tham gia đánh bạc D có 140.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an vào bắt quả tang, D đã thua hết số tiền 140.000 đồng để dưới chiếu bạc.

Vương Thị T khai: Khi mọi người cùng rủ nhau đánh bạc, T đã đi lấy bài và chiếu để trải ra giữa phòng ngủ cho mọi người đánh bạc. Trước khi tham gia đánh bạc T có 200.000 đồng để tham gia đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, T đang thắng nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu tiền và bỏ toàn bộ số tiền đánh bạc và thắng bạc xuống dưới chiếu, đã bị Công an thu giữ.

Đối với Trần Thị D, Vương Thị T, Lê Quỳnh Tr có mặt tại nơi đánh bạc và tham gia đánh bạc cùng Trần Thị B, tuy nhiên số tiền thu giữ dưới chiếu bạc là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân Lê Quỳnh Tr, Vương Thị T chưa có tiền án, tiền sự; Trần Thị D bị

kết án về tội “Đánh bạc” nhưng đã được xoá án tích nên ngày 25/02/2022 cùng có hành vi đánh bạc với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, đã ra Quyết định trả tự do cho những người này và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 93, 95/QĐ-XPHC cùng ngày 18/4/2022 đối với Trần Thị D và Lê Quỳnh Tr về hành vi “Đánh bạc” với mức phạt tiền 1.500.000 đồng và Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 94/QĐ-XPHC ngày 18/4/2022 đối với Vương Thị T về hành vi “Dùng nhà, chỗ ở của mình để chứa chấp việc đánh bạc” với mức phạt tiền 7.500.000 đồng. Đối với chị Nguyễn Thị M quá trình điều tra xác định có mặt tại nơi các đối tượng đánh bạc nhưng chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xử lý đối với chị M.

Về vật chứng của vụ án:

Đối với số đồ vật tài sản đã thu giữ, quá trình điều tra xác định một số đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 18/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, đã ra Quyết định xử lý đồ vật số 39/QĐ-CSĐT bằng hình thức trả lại cho các chủ sở hữu hợp pháp gồm: Trả lại cho Trần Thị B 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đỏ, 01 (một) thẻ tiết kiệm, 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Vision, màu đỏ, B số 98E1-741.89 và số tiền 20.000.000 đồng; trả lại cho Lê Quỳnh Tr 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu SAMSUNG S20, màu đen, 01 (một) xe máy điện, màu đỏ, B số 98MĐ2 - 021.37 và số tiền 5.765.000 đồng; trả lại cho Trần Thị D 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu IPHONE 6, màu bạc, 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu HONDA, loại xe Wave α , màu cam, B số 98K1-5757; trả lại cho Vương Thị T 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu xanh tím đen.

Đối với số vật chứng còn lại gồm: Số tiền 2.000.000 đồng là tiền thu giữ tại chiếu bạc; 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếu cói đôi đã cũ là vật chứng của vụ án, được chuyển đến kho vật chứng thuộc Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để xử lý theo quy định. Trong quá trình điều tra, Trần Thị B đã nộp số tiền 10.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để đảm bảo cho việc thi hành án.

Từ những nội dung trên, bản Cáo trạng số 56/CT-VKS-HS ngày 26 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn đã truy tố bị cáo Trần Thị B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố. Bị cáo khai nhận ngày 25-02-2022, tại nhà của Vương Thị T, bị cáo cùng với Lê Quỳnh Tr, Trần Thị D cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh tá lả được thua bằng tiền. Bị cáo bỏ ra 430.000 đồng để đánh bạc. Khi Công an bắt quả tang, bị cáo đang thắng nhưng không nhớ rõ là bao nhiêu tiền và bỏ toàn bộ số tiền đánh bạc và thắng bạc xuống dưới chiếu. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của những người này tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì về những lời khai này.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Trần Thị B và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Về trách nhiệm hình sự: Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Trần Thị B từ 08 (Tám) tháng đến 10 (Mười) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 (Mười sáu) tháng đến 20 (Hai mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn C, huyện L, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền từ 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) đến 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý vật chứng như sau: Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 2.000.000 đồng và tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tứ lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếu cói đôi đã cũ; Trả lại bị cáo số tiền 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004398 ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Trần Thị B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo Trần Thị B không có ý kiến tranh luận gì đối với đại diện Viện kiểm sát. Thực hiện lời nói sau cùng, bị cáo Trần Thị B xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Hội đồng xét xử xét thấy hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Bắc Giang, Công an huyện Lục Ngạn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị B khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội D bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng thu được và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Với những phân tích nêu trên, xét các lời khai của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Trần Thị B là người đã bị Công an huyện Lục Ngạn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” theo Quyết định số 16/QĐ-XPHC ngày 20/01/2022. Khoảng 13 giờ ngày 25/02/2022, bị cáo cùng với Lê Quỳnh Tr, Trần Thị D đến nhà của Vương Thị T cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh tá lả được thua bằng tiền. Các đối tượng sát phạt nhau đến 15 giờ cùng ngày thì bị Tổ công tác của Công an huyện Lục Ngạn phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ tiền, công cụ sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

[4] Hành vi của bị cáo Trần Thị B mặc dù số tiền đánh bạc số tiền thu giữ dưới chiếu bạc dưới 5.000.000 đồng nhưng bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh bạc” nên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn và bản Luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn

tại phiên tòa đã truy tố bị cáo Trần Thị B về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị B là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính trên địa bàn. Bị cáo Trần Thị B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rất rõ hành vi mà bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện với mong muốn thu lời bất chính, sát phạt nhau về kinh tế, được thua bằng tiền. Do vậy cần phải xử lý nghiêm bị cáo B bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò đồng phạm để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Về tính chất đồng phạm: Đối với hành vi “Đánh bạc” trong vụ án này bị cáo tham gia đánh bạc cùng một số người khác nhưng không thuộc trường hợp có tổ chức mà chỉ là đồng phạm giản đơn. Những người tham gia đánh bạc cùng bị cáo do số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không đủ định lượng truy tố nên đã bị xử phạt hành chính về hành vi này.

[7] Về nhân thân của bị cáo thấy: Bị cáo Trần Thị B từng bị Tòa án xử phạt về tội “Chống người thi hành công vụ” và về tội “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, công dân” vào năm 2002 đến nay đã được xóa án tích. Ngày 20/01/2022 bị cáo bị Công an huyện Lục Ngạn, xử phạt số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 20/01/2022, Trần Thị B đã chấp hành nộp số tiền phạt trên.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tranh tụng tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị B đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo đã chủ động nộp số tiền 10.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn để bảo đảm thi hành án, bị cáo thành tích trong phong trào ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc màu da cam được Chủ tịch Hội nạn nhân chất độc da cam/Điôxin huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tặng giấy khen vào tháng 5 năm 2022 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Qua đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy mặc dù bị cáo Trần Thị B có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử vào năm 2002 nhưng đã được xóa án tích. Số tiền bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc không lớn, tổng số tiền bị cáo

cùng các đối tượng khác đánh bạc chưa đủ định lượng truy tố nhưng do bị cáo trước đó đã bị xử phạt hành chính về hành vi “Đánh bạc” nên bị cáo mới bị truy tố về tội “Đánh bạc”. Do vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại phần a, b điểm a khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên không nhất thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cần cho bị cáo được cải tạo tại địa phương bằng hình thức cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[10] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với mục đích vụ lợi nên cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự để phạt tiền đối bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[11] Đối với Trần Thị D, Vương Thị T, Lê Quỳnh Tr có mặt tại nơi đánh bạc và tham gia đánh bạc cùng Trần Thị B, tuy nhiên số tiền thu giữ dưới chiếu bạc là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự. Bản thân Lê Quỳnh Tr, Vương Thị T chưa có tiền án, tiền sự; Trần Thị D bị kết án về tội “Đánh bạc” nhưng đã được xoá án tích nên ngày 25/02/2022 cùng có hành vi đánh bạc với tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 2.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” quy định tại Điều 321 Bộ luật Hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn, đã ra Quyết định trả tự do cho những người này và ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, Hội đồng xét xử thấy là có căn cứ.

Đối với chị Nguyễn Thị M quá trình điều tra xác định có mặt tại nơi các đối tượng đánh bạc nhưng chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Ngạn không xử lý đối với chị M là có căn cứ.

[12] Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 2.000.000 đồng là tiền thu giữ tại chiếu bạc và là số tiền bị cáo cùng các đối tượng sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước. Đối 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếu cói đôi đã cũ là công cụ sử dụng vào mục đích phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 10.200.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp trước tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn thì trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[13] Về án phí: Bị cáo Trần Thị B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[14] Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Thị B và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 136, Điều 292, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xử phạt bị cáo **Trần Thị B** 08 (Tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Phạt bổ sung bằng tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung công số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân; 01 (một) chiếu cói đôi đã cũ.

- Trả lại bị cáo số tiền 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0004398 ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Trần Thị B phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Công an huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- UBND thị trấn Chũ, huyện Lục Ngạn;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Đức Nhường